

Số: /TB-TH&THCSNN

Nậm Nhừ, ngày 12 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai Báo cáo sơ kết học kỳ I, năm học 2024-2025

Căn cứ thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành điều lệ trường THCS, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ thông báo công khai Báo cáo sơ kết học kỳ I, năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

1. Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục (có phụ lục kèm theo)

2. Thời gian, hình thức thực hiện

Thời gian niêm yết công khai: từ ngày 12/01/2025 đến ngày 12/02/2025.

Thông báo này được niêm yết công khai tại bảng thông báo của nhà trường và đăng tải trên (nếu có): website/ cổng thông tin điện tử của đơn vị để phụ huynh, học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết và thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có ý kiến hoặc thắc mắc, đề nghị liên hệ ông Lý A Khu – số ĐT: 0359269751 để được hướng dẫn, giải quyết.

Trân trọng thông báo./.

- Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)

- Các tổ CM

- GVCN các lớp (t/h);

- Phụ huynh HS (năm);

- Lưu: VT, CM.

Nậm Nhừ, ngày 12 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Quảng Văn Trường

UBND HUYỆN NẬM PỒ
TRƯỜNG PTDTBT TH-THCS NẬM NHỰ

THÔNG KÊ HỌC LỰC/KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TOÀN TRƯỜNG
"TẤT CẢ" - HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2024 - 2025



STT	Khối	Tên lớp	Số số	Thông tư 22										
				Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Chưa có kết quả	
					SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	06	6A1	46	46	37	80,4	9	19,6						
2	06	6A2	44	44	15	34,1	28	63,6	1	2,3				
3	06	Tổng khối 06	90	90	52	57,8	37	41,1	1	1,1				
4	07	7A1	38	38	32	84,2	6	15,8						
5	07	7A2	42	42	26	61,9	15	35,7	1	2,4				
6	07	Tổng khối 07	80	80	58	72,5	21	26,3	1	1,3				
7	08	8A1	35	35	12	34,3	23	65,7						
8	08	8A2	36	36	28	77,8	8	22,2						
9	08	Tổng khối 08	71	71	40	56,3	31	43,7						
10	09	9A1	39	39	21	53,8	18	46,2						
11	09	9A2	29	29	16	55,2	13	44,8						
12	09	Tổng khối 09	68	68	37	54,4	31	45,6						
13		TỔNG SỐ	309	309	187	60,5	120	38,8	2	0,7				